

BẢO VỆ TỔ QUỐC “TỪ SỚM, TỪ XA” TRÊN HƯỚNG BIỂN

ThS. LÊ VŨ XUÂN UYÊN^(*)

Ngày nhận bài: 05/11/2022 Ngày thẩm định: 15/11/2022 Ngày duyệt đăng: 05/01/2023

Tóm tắt: Là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng không thể tách rời của Tổ quốc, biển, đảo không chỉ mang lại giá trị lợi ích về kinh tế, mà còn giữ vị trí quan trọng trong bảo đảm quốc phòng, an ninh của Việt Nam. Chính vì vậy, bảo vệ chủ quyền biển, đảo là sự nghiệp của toàn dân tộc. Bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” trên hướng biển là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, toàn dân và toàn quân ta với phương châm “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”⁽¹⁾. Bài viết khái quát tầm quan trọng của biển, thực tiễn công tác bảo vệ Tổ quốc trên hướng biển và nhấn mạnh một số nội dung về bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” trên hướng biển cần làm tốt.

Từ khóa: bảo vệ Tổ quốc; biển, đảo; “từ sớm, từ xa”

1. Tầm quan trọng của biển

Việt Nam là quốc gia nằm ở ven biển Đông, có bờ biển dài trên 3.260 km, trải từ Bắc xuống Nam, với gần 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Diện tích các vùng lãnh hải thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên 01 triệu km², với 114 cửa sông, khoảng 52 vịnh nước sâu ven bờ miền Trung (vũng, vịnh, đầm phá chiếm 60% chiều dài đường bờ biển) và hơn 100 vị trí có thể xây dựng các cảng biển lớn. 28/63 tỉnh, thành có biển, trong đó có 12 huyện đảo, trên 50% dân số nước ta sinh sống ở các tỉnh ven biển. Vùng biển nước ta có nhiều tài nguyên, là nơi tập trung nhiều ngành kinh tế trọng điểm của đất nước; vị trí

thuận tiện cho giao thông và các vũng, vịnh kín có độ sâu lớn là tiềm năng và thế mạnh để phát triển kinh tế biển, như: giao thông vận tải biển; khai thác và chế biến khoáng sản; khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản; phát triển du lịch biển;...

Mặt khác, đường bờ biển dài, có nhiều đảo, bãi, vũng, vịnh có thể làm nơi neo đậu, cư trú, ẩn náu, tránh bão cho ngư dân, tàu thuyền qua lại và hơn hết là bảo đảm phục vụ cho quốc phòng, an ninh của nước ta. Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như cánh cung, rất phù hợp cho việc đóng quân, đồ quân, làm hàng rào che chắn, phòng thủ vững chắc, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, là các cơ sở hậu cần phục vụ các hoạt động biển xa, như: kiểm soát các tuyến hàng hải qua lại trên biển Đông; dùng cho mục đích quân sự (đặt trạm ra-đa, các trạm thông tin, xây dựng các trạm dừng và tiếp nhiên liệu cho tàu thuyền);...

^(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nhận thức rõ tiềm năng, lợi thế, tầm quan trọng của biển, đáp ứng đòi hỏi yêu cầu khách quan của công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ đổi mới, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, củng cố quốc phòng, an ninh trên biển, như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 06/5/1993 của Bộ Chính trị về *một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong những năm trước mắt* đã xác định: "...trở thành một nước mạnh về biển là mục tiêu chiến lược xuất phát từ yêu cầu và điều kiện khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam"⁽²⁾; Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020* xác định: "...trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng từ biển,... Kết hợp chặt chẽ giữ kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh, hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường. Kết hợp giữa phát triển vùng biển, ven biển, hải đảo với phát triển vùng nội địa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa"⁽³⁾; Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng đã xác định: "Phát triển mạnh kinh tế biển nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển, đảo"⁽⁴⁾, "Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo"⁽⁵⁾; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* xác định: "...trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển, dựa vào biển và hướng ra biển... Đồng thời, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đặc biệt là trên hướng biển, đảo"⁽⁶⁾; Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: "Phát triển bền vững kinh tế biển phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, kiểm soát khai thác tài nguyên biển, phục hồi hệ sinh thái biển, gắn liền với bảo đảm

quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo"⁽⁷⁾.

Thế giới đang bước vào giai đoạn phát triển mới; tình trạng khan hiếm nguồn nguyên liệu, nhất là về năng lượng, dẫn tới cạnh tranh thị trường, tranh chấp lãnh thổ và xung đột trở nên gay gắt hơn. Vì thế, vươn ra biển, khai thác đại dương đã trở thành mục tiêu mang tính chiến lược của các quốc gia có biển và cả các quốc gia không có biển. Có thể nói, "thế kỷ XXI là thế kỷ của đại dương" và Việt Nam không nằm ngoài xu hướng đó. Biển, đảo Việt Nam là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng, không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trên hướng biển là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, toàn dân và toàn quân ta.

2. Thực tiễn việc bảo vệ Tổ quốc trên hướng biển

Từ thời xa xưa, dân tộc ta đã sớm khẳng định độc lập, chủ quyền lãnh thổ quốc gia, làm cơ sở pháp lý đấu tranh, ngăn chặn âm mưu xâm lược của ngoại bang: "Sông núi nước Nam vua Nam ở/ Rành rành định rõ ở sách trời/ Cớ sao lũ giặc đến xâm phạm/ Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời!"⁽⁸⁾.

Đến thời đại Hồ Chí Minh, tư tưởng "giữ nước từ khi nước chưa nguy" của dân tộc ta tiếp tục được kế thừa và phát huy: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"⁽⁹⁾. Người căn dặn: "Bất kỳ hòa bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước"⁽¹⁰⁾.

Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, Đảng nhấn mạnh, 05 năm qua, chính trị - xã hội của nước ta ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt nhiều thành tựu nổi bật. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta luôn nêu cao quan điểm: "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ

vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Tư duy về quốc phòng, an ninh, đối tác, đối tượng, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển mới và ngày càng hoàn thiện. Sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Chủ động phát hiện, có các phương án, đối sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa và kiểm soát tốt các nhân tố có thể gây bất lợi đột biến. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; thế trận lòng dân được chú trọng, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, được củng cố vững chắc...”⁽¹¹⁾.

Kế thừa truyền thống giữ nước quý báu của dân tộc, trên cơ sở quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời, từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua, nên Đảng ta đã cho rằng, cần “có các phương án, đối sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”. Đây là bước phát triển mới trong tư duy của Đảng về phương thức bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, là bài học xương máu “giữ nước từ khi nước chưa nguy”.

Tư tưởng “giữ nước từ khi nước chưa nguy” trong lịch sử dân tộc, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được Đảng ta vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới đến nay. Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX và Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là những vấn đề lý luận cơ bản về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Từ thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta nhận thức rõ hơn về vai trò quan trọng của an ninh,

đối ngoại, trong đó có đối ngoại quốc phòng; về nội hàm xây dựng nền quốc phòng toàn dân; nhấn mạnh việc kiên trì đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” trong thời kỳ phát triển và hội nhập. Đến Đại hội lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “... Có kế sách phòng ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến”⁽¹²⁾.

Bảo vệ Tổ quốc từ “sớm” được hiểu là sớm về tư duy, nhận thức, sớm có quan điểm chỉ đạo và phương châm hành động đúng đắn, sớm nhận diện các nguy cơ và sớm có phương án, lực lượng, phương tiện bảo vệ mọi mặt từ thời bình. Quá trình xây dựng, củng cố, phát triển cũng là quá trình triển khai các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ từ trước. Nói bảo vệ Tổ quốc từ “sớm” có nghĩa là phải có chiến lược bảo vệ, tự bảo vệ bên trong; phòng, chống, ngăn ngừa, triệt tiêu các nhân tố phá hoại, mất ổn định bên trong lẫn bên ngoài.

Bảo vệ Tổ quốc từ “xa” được hiểu là cần chủ động, cảnh giác, sớm phát hiện và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến. Hiện nay, cần chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động xâm phạm chủ quyền, biển, đảo, lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân.

Bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” có mối quan hệ chặt chẽ, không tách rời. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm là điều kiện, tiền đề để bảo vệ Tổ quốc từ xa; bảo vệ Tổ quốc từ xa là để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, bảo đảm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Như vậy, tư duy về bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” của Đảng đã có sự phát triển mới. Đây vừa là quan điểm, vừa là phương châm chỉ đạo của Đảng, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng về quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Nội hàm của bảo vệ Tổ quốc không chỉ hiểu theo nghĩa hẹp là bảo vệ bên ngoài biên giới, lãnh thổ, mà cần hiểu theo nghĩa rộng bao gồm

cả bên trong; không chỉ chiến đấu bảo vệ khi có kẻ thù xâm lược, mà phải tổ chức phòng thủ, phòng ngừa từ trước, chủ động chuẩn bị về mọi mặt, bao gồm cả chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại..., ngay từ thời bình.

Qua 04 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, công tác quản lý tài nguyên và môi trường biển luôn được quan tâm thực hiện nhằm hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cảng biển, khu công nghiệp ven biển nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Công tác ứng phó sự cố tràn dầu được triển khai và thực hiện nghiêm túc tại các cơ sở có cảng biển. Công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển và phòng chống thiên tai được quan tâm và thực hiện. Công tác nghiên cứu, xác lập luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển bền vững kinh tế biển dần được hoàn thiện; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến. Lực lượng hải quân và các lực lượng vũ trang khác trên biển luôn được quan tâm, xây dựng theo hướng cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Công tác củng cố, tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân khu vực biển được chỉ đạo sát sao và thực hiện có hiệu quả, bảo đảm xử lý tốt các tình huống trên biển, giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên các vùng biển,...

Những năm qua, Việt Nam đã chủ động đóng góp tích cực, có trách nhiệm đối với các vấn đề về biển và đại dương; cam kết xây dựng lòng tin của cộng đồng quốc tế trong thực thi các quyền, lợi ích hợp pháp trên biển Đông, phù hợp luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; tích cực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm soát, tiến

tới chấm dứt việc khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không đúng quy định (IUU). Đồng thời, mong muốn các nước có vùng biển giáp ranh cũng phải tuân thủ, giải quyết các vấn đề trên biển, đảo bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là trong bối cảnh cả thế giới “căng mình” phòng, chống đại dịch COVID-19 thì biển Đông vẫn “dậy sóng”, bởi những toan tính của các nước lớn trong chiến lược cạnh tranh địa chính trị. Trước bối cảnh quốc tế, khu vực hiện có nhiều thay đổi phức tạp, nhanh chóng, khó lường đã và đang đặt ra không ít khó khăn, thách thức đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia Việt Nam trong tình hình mới. Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục xác định: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị,... để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa... Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”⁽¹³⁾.

Biển, đảo Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của Tổ quốc, là sự hy sinh máu xương của ông cha ta để lại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn chúng ta rằng: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay, ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”⁽¹⁴⁾. Chính vì vậy, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần sớm tăng cường các giải pháp nhằm bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc trên không gian biển.

3. Một số yêu cầu bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” trên hướng biển trong thời gian tới

Dự báo trong những năm tới, bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi phức tạp, nhanh chóng, khó lường. Cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước nỗ lực điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tình hình tranh chấp chủ quyền trên biển Đông tiếp tục diễn ra phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta. Những dự báo trên đã và đang đặt ra cho sự nghiệp xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh những yêu cầu mới.

Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động. Cần nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa kiên định và đổi mới, vận dụng sáng tạo. Nếu chỉ “kiên định” một cách máy móc thì dễ dẫn đến giáo điều, cứng nhắc, bảo thủ, nhưng nếu không kiên định, mà “đổi mới” một cách vô nguyên tắc thì cũng rất dễ rơi vào chủ nghĩa xét lại, chệch hướng, “đổi màu”. Cho nên, phải hiểu rõ, vận dụng đúng phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin là kiên định phải gắn liền với sáng tạo và sáng tạo phải trên cơ sở kiên định phù hợp với thực tiễn, với yêu

cầu đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước. Vì vậy, những năm tới, **chúng ta cần tiếp tục thực hiện tốt chủ trương:**

Một là, Việt Nam “không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”⁽¹⁵⁾.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh là vấn đề có tính nguyên tắc, phù hợp với tình hình mới.

Ba là, khẳng định rõ hơn định hướng kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh - hai mặt có quan hệ khăng khít với nhau trong bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, bố trí thế trận quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình mới; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; lồng ghép và phát huy hiệu quả các nguồn lực hiện có trong thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch xây dựng, phát triển các khu kinh tế - quốc phòng trên các vùng, miền Tổ quốc, nhất là trên các vùng biên giới đất liền, hải đảo ngày càng hiệu quả. Trong đó, tập trung phát triển mạnh công nghiệp quốc phòng, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh mà công nghiệp dân sinh không có khả năng bảo đảm.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với việc kết hợp các hoạt động quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Bổ sung các văn bản pháp luật, các chính sách bảo đảm việc kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại được thực thi hiệu quả trên thực tế, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới...

Bên cạnh đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần đảm bảo tăng cường thực hiện tốt **một số nội dung trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên hướng biển**, cụ thể:

Thứ nhất, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trong đó có một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và có sức mạnh chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ thường xuyên, trọng yếu của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, trong đó các lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt. Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên hướng biển cần phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, đủ sức quản lý, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo; trong đó, đẩy mạnh hiện đại hóa lực lượng Hải quân, Phòng không - Không quân, Cảnh sát biển và một số lực lượng khác làm nhiệm vụ trên biển, đảo là hết sức quan trọng. Một điểm mới trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII là Đảng đặc biệt quan tâm chú trọng đến việc "... xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, trên các vùng, miền, trên biển"⁽¹⁶⁾. Đây cũng là lực lượng trực tiếp tham gia phát triển kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng, an ninh; đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, nhất là lực lượng dân quân tự vệ biển, các hải đội dân quân biển thường trực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các lực lượng tăng cường công tác phối hợp, hiệp đồng; hướng dẫn, giúp đỡ, tạo chỗ dựa vững chắc cho ngư dân yên tâm vươn khơi, bám biển lao động, sản xuất, đánh bắt, khai thác hải sản, phát triển bền vững kinh tế biển, đảo. Quan tâm xây dựng lực lượng trị an cơ sở đủ mạnh đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an cơ sở. Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao năng lực thực

thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.

Thứ hai, chăm lo vun đắp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm sự đồng thuận xã hội là điều kiện, nhân tố hết sức quan trọng để xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc trong tình hình mới. Đặc điểm cơ bản và bản chất của nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân là được xây dựng dựa trên sức mạnh của nhân dân, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân. Đây cũng chính là truyền thống quý báu và là bài học lớn của cách mạng Việt Nam, là nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công.

Thứ ba, xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố các tuyến phòng thủ biên giới, biển, đảo; có cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh tại các khu vực phòng thủ. Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Thứ tư, tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức và toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng giáo dục, thống nhất, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình

(xem tiếp trang 88)